

# Bảo tồn và phát huy giá trị võ cổ truyền Việt Nam trong các trường đại học

TS. Đinh Công Tuấn ■

## TÓM TẮT:

Là một bộ phận quan trọng và độc đáo trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam, võ cổ truyền không chỉ mang ý nghĩa nhân văn mà còn thiết thực với đời sống thể chất - tinh thần của mỗi con người, đồng thời là một yếu tố tạo nên bản lĩnh của dân tộc. Tuy nhiên, cùng với sự biến đổi của xã hội, võ cổ truyền Việt Nam có nguy cơ bị mai một. Trong bối cảnh đó, cần có những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm làm sống lại tinh thần thượng võ của dân tộc, thông qua việc truyền dạy và phát huy võ cổ truyền Việt Nam trong giới trẻ, đặc biệt là tầng lớp sinh viên trong các trường đại học hiện nay.

*Từ khóa: Võ cổ truyền, võ Việt Nam, giá trị võ học, trường đại học*

## ABSTRACT:

As an important and unique part in the Vietnamese cultural heritage, traditional martial arts not only bring humane meaning but they are also practical to the physical - spiritual life of every human being, at the same time, they are a factor constituting the national identity. However, with the changes of society, Vietnamese traditional martial arts are in danger of extinction. In this context, specific and practical measures are needed to revive the martial spirit of the nation, through teaching and promoting Vietnamese traditional martial arts among young people, especially among university students.

**Keywords:** *Traditional martial arts, Vietnamese martial arts, martial art values, universities.*

Trong kho tàng di sản văn hoá to lớn của dân tộc, võ cổ truyền (VCT) là một bộ phận quan trọng và độc đáo, không chỉ mang ý nghĩa nhân văn mà còn thiết thực với đời sống thể chất - tinh thần của mỗi con người, đồng thời là một yếu tố tạo nên bản lĩnh của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, do sự phát triển của vũ khí hiện đại cũng như sự hội nhập sâu rộng với thế giới về thể thao/võ thuật, VCT Việt Nam đang đứng trước nguy cơ mai một. Trong bối cảnh đó, việc làm sống lại tinh thần



(Ảnh minh họa)

thượng võ của dân tộc, bằng cách truyền dạy, lưu giữ và phát huy VCT Việt Nam trong giới trẻ, đặc biệt là tầng lớp sinh viên (SV) trong các trường đại học là một chiến lược cần được quan tâm nghiên cứu và triển khai trong thực tiễn.

## 1. Võ cổ truyền - một di sản đặc sắc của văn hóa Việt Nam

VCT Việt Nam là những hệ phái võ thuật được người Việt sáng tạo và bồi đắp qua nhiều thế hệ với những đòn, thế, bài quyền, bài binh khí, kỹ thuật chiến đấu đặc thù. Truyền thống thượng võ của dân tộc Việt Nam được hình thành trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên và kẻ thù xâm lược. Những vũ khí bằng đồng có niên đại từ thiên niên kỷ thứ I trước Công nguyên như dao găm, giáo, rìu, gươm... cho thấy người Việt sử dụng vũ khí từ rất sớm. Do thường xuyên phải đối phó

với ngoại xâm nên các triều đình phong kiến Việt Nam rất quan tâm đến việc rèn luyện võ nghệ, nhất là cho quân đội. Bên cạnh việc xây dựng các “giảng võ đường” để giảng dạy võ nghệ, binh pháp, triều đình còn thường xuyên tổ chức các cuộc thi võ nghệ để qua đó tìm kiếm nhân tài võ học và xây dựng Võ Miếu (năm 1740 dưới triều Lê) để tôn thờ các binh gia nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam như Tôn Tử, Quản Tử và Trần Quốc Tuấn.

Trong bối cảnh du nhập nhiều hệ phái võ học trên thế giới, người Việt đã tiếp nhận, chuyển hóa, kết hợp với võ thuật bản địa, làm phong phú thêm kỹ thuật tự vệ của võ học dân tộc. Hiện nay, VCT Việt Nam có rất nhiều hệ phái, cả trong và ngoài nước; tiêu biểu như: Việt Võ Đạo, Nam Thiên Phật Môn Quyền, Việt Nam Kungfu, Nhất Nam Võ Vật Liễu Đồi, Thăng Long Võ Đạo, Phước Sơn Võ Đạo, Thanh Phong Võ Đạo, Bắc Việt Võ, Bình Định Gia, Tây Sơn Bình Định, Tây Sơn Võ Đạo... Năm 1991, Liên đoàn Võ thuật Cổ truyền Việt Nam được thành lập với tinh thần gìn giữ, phát huy, quảng bá tinh hoa võ thuật của dân tộc.

VCT không thuần túy là kinh nghiệm bày binh, bố trận, các chiêu thức, đòn, thế mà đó là cả một nền học thuật sâu rộng và mang đậm triết lý nhân sinh và thẩm mỹ mang bản sắc văn hóa Việt Nam. Nhân sinh quan của người học võ là triết lý động, linh hoạt, uyển chuyển và luôn song hành cùng với những chuẩn mực của xã hội, đó là: Đạo hiếu làm con, đạo nghĩa làm trò, đạo của những người học võ... Nhân sinh quan của những người học võ còn thể hiện ở những đức tính quý báu như bền bỉ, chịu đựng, nhanh nhẹn, mưu trí, gan dạ, khiêm tốn, điềm đạm, giản dị, giàu lòng vị tha và nhân ái. Võ thuật cổ truyền Việt Nam đi phản ánh ý thức về một cộng đồng dân tộc và văn hóa với hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ đất nước. VCT nhắc nhở chúng ta nhớ đến cội nguồn, nhớ đến bản sắc văn hóa của dân tộc, nhớ đến công sức, máu xương của cha ông đã dựng xây giang sơn, đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập văn hóa hiện nay, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung và di sản VCT nói riêng chính là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, nhìn vào thực tế, VCT và tinh thần thượng võ của người Việt Nam hiện nay chưa được phát huy xứng với tầm vóc của nó. Đó là vì có sự cạnh tranh của các môn phái võ từ nước ngoài du nhập vào Việt Nam, vốn đã rất thịnh hành, nhất là trong thể thao. Bên cạnh đó là khó khăn trong việc truyền dạy VCT, bởi lẽ, các môn võ truyền thống, thuần Việt thường chỉ được truyền cho con cháu ít khi truyền cho người ngoài, cho nên đã có

một quãng thời gian dài, những bậc võ sư thường không nhận đệ tử, thích mai danh ẩn tích, sống bình lặng giữa đời. Trong khi đó, xã hội nói chung hầu như chưa quan tâm đến những “di sản sống” này. Hơn nữa, trong các chiến lược, quy hoạch văn hóa - thể thao ở trong nước, việc bảo tồn và phát triển VCT chưa được quan tâm đúng mức.

## 2. Trường đại học - môi trường tiềm năng cho việc truyền dạy, bảo tồn và phát huy võ cổ truyền

Các trường đại học, cao đẳng là một môi trường xã hội đặc biệt, nơi đó tập trung đông đảo một thế hệ những người trẻ (thường từ 18 đến 25 tuổi) với những đặc điểm phù hợp cho việc truyền dạy, phát huy VCT. SV là những người trẻ tuổi, có trình độ và năng lực sáng tạo cao, là lứa tuổi hoàn hảo cho việc tiếp thu kiến thức mới; do đó, việc truyền dạy VCT cho SV sẽ dễ dàng hơn so với các lứa tuổi khác. SV đại diện cho thế hệ trẻ năng động, nhiệt huyết, thường thích tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ thể thao.

Hoạt động thể chất ngoại khóa có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc rèn luyện sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần cho SV, tạo nên sự hứng thú và niềm đam mê trong học tập. Tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay, giáo dục thể chất là môn học bắt buộc đối với SV ngay từ năm nhất. Còn các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa thường được tổ chức dưới hình thức câu lạc bộ như: Câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ bóng bàn, câu lạc bộ võ thuật, lớp khiêu vũ... Tuy nhiên, nghiên cứu thực tế cho thấy, trong thời gian rảnh rỗi, vì nhiều lý do khác nhau (như: ngại vận động, không có thời gian, không hứng thú, không có điều kiện kinh tế...) một bộ phận lớn SV ít tham gia tập luyện thể chất. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất tại các trường hiện nay còn nhiều hạn chế, thiếu thốn, chưa tạo sức kích thích cho các hoạt động tập luyện thể chất của SV.

Cho đến nay, các môn học về võ thuật nói chung và VCT nói riêng chưa phổ biến ở các trường đại học, cao đẳng. Một số ít SV có nhu cầu thường tìm đến các trung tâm thể thao để tham gia lớp học nào đó. Như thế những người có trách nhiệm và tâm huyết phổ biến, bảo tồn và phát huy VCT với tư cách một di sản văn hóa dân tộc, một công cụ có tính kỹ năng mềm rất thiết yếu cho một người khi bước vào đời, đang lãng phí một môi trường đầy tiềm năng.

Một tín hiệu tích cực là, trong những năm gần đây, một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã tích cực trong việc tổ chức giảng dạy VCT, trong đó phải kể đến Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (ĐHVHHN) - một ngôi trường mà có đa số SV là nữ. Theo quan

niệm thông thường, việc truyền dạy VCT sẽ thuận lợi hơn đối với các trường kinh tế - kỹ thuật, nơi có đông SV nam; ngược lại sẽ khó khăn hơn đối với các trường văn hóa, xã hội nơi mà tỷ lệ SV nữ cao hơn nam giới. Nhưng thực tế việc truyền dạy VCT tại Trường ĐHVHHN đã cho thấy đây không phải quy luật bất biến; việc tổ chức giảng dạy VCT tại đây đã thu được kết quả khá bất ngờ.

Tại Trường ĐHVHHN, Hội SV Nhà trường đã phối hợp với môn phái Bình Định Gia và Vovinam tại Hà Nội để tổ chức 02 lớp truyền dạy VCT vào buổi tối theo phương thức thiện nguyện của người dạy và tự nguyện của người học. Qua mấy năm triển khai thể nghiệm, việc truyền dạy VCT tại Trường ĐHVHHN đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Số SV theo học và luyện tập thường xuyên tăng dần theo thời gian, giao động từ khoảng 30 đến 50 môn sinh mỗi lớp. Số môn sinh nữ ngang bằng thậm chí nhỉnh hơn môn sinh nam. Sự gia tăng người theo học tỷ lệ thuận với việc gia tăng các phương tiện và hình thức quảng bá cho môn phái. Các SV theo học và rèn luyện VCT có chỉ số điểm học tập trung bình nhỉnh hơn so với các SV cùng lứa. Số SV theo học VCT tham gia vào công tác SV tình nguyện có tỷ lệ cao hơn hẳn so với SV thông thường. Các môn sinh theo học VCT có sức khỏe, sự linh hoạt, tính kỷ luật và năng lực giao tiếp khá hơn rõ rệt so với các SV khác. Các hoạt động dưới hình thức sự kiện liên quan văn hóa VCT tạo nên cảm hứng cho nhiều SV, được nhiều SV quan tâm và ủng hộ, góp phần làm sinh động hơn không khí của một trường đại học.

Thực tế tại Trường ĐHVHHN cho thấy, dù các chỉ số phân tích thực trạng về học tập rèn luyện thể chất ngoại khóa của SV có tạo ra sự băn khoăn cho những người muốn tổ chức truyền dạy, lưu giữ và phát huy VCT, nhưng qua việc thể nghiệm thành công bước đầu ở Câu lạc bộ VCT ĐHVHHN đã chứng minh: nếu có nỗ lực và quyết tâm cao và có phương pháp đúng, hoàn toàn có thể đặt niềm tin vào việc hiện thực hóa việc truyền dạy, lưu giữ và phát huy VCT Việt Nam trong các trường đại học đạt hiệu quả tốt.

### **3. Biện pháp tổ chức truyền dạy, bảo tồn và phát huy võ cổ truyền trong môi trường đại học hiện nay**

Có thể thấy những lợi ích của việc tập luyện VCT mang lại cũng như tính khả thi trong việc truyền dạy VCT trong các trường đại học hiện nay. Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu giáo dục học thuật/ngành nghiệp và con người của các trường đại học. Để tăng cường việc quảng bá, truyền dạy VCT trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay, trong bài

viết này, tác giả xin đưa ra một số đề xuất sau:

*Thứ nhất, tăng cường quảng bá VCT trên các sân chơi trong môi trường đại học.* Cần tích cực tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tác dụng cũng như giá trị của VCT với SV, từ đó SV có ý thức tự giác tham gia tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe và xây dựng lối sống lành mạnh. Việc lựa chọn học tập và rèn luyện VCT phải được nhìn nhận như sự kết hợp giữa những yếu tố nêu trên với tâm thức về giữ gìn và phát triển một di sản văn hóa của dân tộc. Cần ứng dụng những hình thức tuyên truyền một cách hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi và trình độ. Đặc biệt lưu ý đến việc quảng bá VCT ứng dụng trên các phương tiện thông tin hiện đại của cuộc cách mạng 4.0. Các câu lạc bộ VCT nên phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, các tổ chức (như phòng đào tạo, phòng công tác SV, Đoàn Thanh niên...) trong việc tổ chức tuyên truyền cho về các lớp học VCT của SV.

*Thứ hai, thành lập rộng rãi các câu lạc bộ VCT tại các trường đại học.* Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hướng dẫn Hội võ thuật các địa phương có trường đại học, nên phối hợp tổ chức các câu lạc bộ VCT đa dạng về môn phái để SV có nhiều sự lựa chọn phù hợp sở thích/nhu cầu của từng cá nhân/nhóm. Hình thức hoạt động của câu lạc bộ trước hết là mở các lớp học/rèn luyện võ, có cấp chứng chỉ và chứng nhận đăng cấp một cách hệ thống theo qui định của từng hệ phái.

*Thứ ba, tạo sân chơi cho các môn phái võ tại các trường đại học.* Hầu hết các tỉnh thành, khu vực trên cả nước đều có các “Lò Võ” dân tộc với nhiều hệ phái, môn phái khác nhau. Các tổ chức liên quan của trường đại học nên chủ động tạo điều kiện để các “Lò Võ” này gây dựng sân chơi trong không gian và cơ sở vật chất vốn có của nhà trường. Biện pháp này tạo ra tính phổ biến của sinh hoạt VCT và góp phần hướng SV vào cái hay cái đẹp và tính hữu dụng của VCT khiến kích thích sự đam mê tìm hiểu và lựa chọn học tập/rèn luyện môn thể thao thượng võ của dân tộc.

*Thứ tư, tổ chức các sinh hoạt/sự kiện liên quan đến VCT.* Hoạt động VCT có thể tổ chức nhân dịp các lễ hội kỷ niệm như ngày Thành lập Đoàn, Đội, ngày Học sinh - SV, Quốc Khánh... dưới các hình thức như: Cuộc thi tìm hiểu về Văn hóa thượng võ và VCT Việt Nam, festival văn hóa thượng võ truyền thống dân tộc dành SV, hoạt động trại hè, thi đấu giao hữu sử dụng VCT dân tộc... tiến tới xây dựng các giải thể thao dân tộc trên cơ sở VCT dành cho học sinh, SV quy mô liên trường, khu vực, toàn quốc, quốc tế... Xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thường niên trong năm ở các cấp độ khoa, trường. Thông qua các

hoạt động đó thu hút được đông đảo các SV tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể dục thể thao nói chung và giải VCT nói riêng, đồng thời tuyển chọn được những vận động viên có năng khiếu làm nòng cốt cho các đội tuyển của nhà trường. Có chính sách khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp cho phong trào rèn luyện theo tinh thần thượng võ của dân tộc. Tăng cường tổ chức giao lưu với các trường bạn, cử đội tuyển tham gia các giải đấu của Hội SV Việt Nam để nâng cao vị thế của trường Đại học.

*Thứ năm, biên soạn các bộ tư liệu về VCT Việt Nam.* Để hỗ trợ cho việc tổ chức truyền dạy VCT vào sân chơi thể thao ở các trường học, cần nghiên cứu biên soạn bộ tư liệu được lựa chọn phù hợp từ kho tàng di sản VCT Việt Nam dưới dạng sách hướng dẫn và đĩa hình/vi tính được dàn dựng một cách rõ ràng và hấp dẫn nhằm lôi cuốn người học.

*Thứ sáu, các trường đại học tự chủ xem xét và đưa môn VCT vào môn học chính khóa.* Võ thuật nói chung và VCT nói riêng là môn rèn luyện thể chất một cách tổng hợp, đặc biệt là sự phối hợp của hệ thống kỹ năng kết hợp tất cả các nhóm cơ/xương/gân trong cơ thể con người. Đặc biệt hơn nữa là sự phối kết hợp đến mức tạo ra sự hòa quyện không tách rời của cả tâm lực - ý lực - và cường lực. Hay nói một cách khác đó là sự rèn luyện, hun đúc để tạo ra sức mạnh/bản lĩnh/tâm hồn của một nhân cách. Do vậy, về cả lý thuyết và thực tiễn, VCT hoàn toàn có thể thay thế một nhóm môn vận động đơn lẻ như bóng bàn, cầu lông, đẩy tạ... Mặt khác, nếu được đưa vào chính khóa của bộ môn giáo dục thể chất thì SV sau khi ra trường không chỉ có tấm bằng chuyên môn mà còn chuẩn bị cho mình một bản lĩnh và văn hóa cá nhân mang sắc thái của dân tộc, một sức mạnh thể chất sẽ chắc chắn sẽ được rèn luyện thường xuyên để thích ứng với cường độ lao động căng thẳng trong xã hội hiện đại. Nếu như đề xuất này được xem xét và

quan tâm, sẽ tạo ra cơ hội truyền bá, bảo tồn và phát huy văn hóa VCT một cách tối ưu/hiệu quả nhất.

*Thứ bảy, chuẩn hóa các giảng viên/người hướng dẫn học tập/rèn luyện VCT trong môi trường đại học.* Môi trường đại học có tính chuẩn mực và văn hóa khá cao so với xã hội. Do vậy, các giảng viên/người hướng dẫn cần được chuẩn hóa về chuyên môn, tư cách, phẩm chất đạo đức. Bởi không chỉ dạy những động tác võ mà còn phải truyền tải cả những phẩm chất của truyền thống thượng võ dân tộc... Đây là một việc cần thiết và cần có một hội thảo chuyên đề về vấn đề này.

#### 4. Kết luận

Các hệ phái VCT là một phần quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa mà các thế hệ người Việt đã sáng tạo nên trong lịch sử. Triết lý nhân sinh hàm chứa trong VCT là ý thức thiêng liêng về quê hương và tổ quốc, tình cảm sâu nặng với cộng đồng, tâm hồn khoáng đạt đầy mỹ cảm và nhân văn như nét tính cách của người Việt được hun đúc trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước.

Từ nhận thức về giá trị của VCT Việt Nam, có thể khẳng định rằng, việc bảo tồn và phát huy di sản VCT trong xã hội hiện nay là việc làm rất cần thiết, qua đó không chỉ bảo vệ một di sản quý giá này của dân tộc, mà còn kế thừa một công cụ hữu ích để rèn luyện thể chất và tinh thần theo truyền thống thượng võ của dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam. Trên cơ sở tư duy của khoa học quản lý văn hóa, bài viết đã phân tích và tìm kiếm các khả năng làm sống lại di sản VCT trong môi trường SV các trường đại học bằng các đề xuất về hình thức, biện pháp tổ chức truyền dạy, bảo tồn và phát huy văn hóa VCT dân tộc một cách khả thi với niềm tin vào tính hiệu quả. Những đề xuất trên đây gợi mở cho việc hình thành các dự án cụ thể nhằm phổ biến, lưu giữ và phát huy di sản VCT độc đáo của dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kỳ Anh, Vũ Đức Thu (1994), “*Những giải pháp thực thi nhằm cải tiến nâng cao chất lượng GDTC trong các trường Đại học*”, in trong Tuyển tập nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, Nxb. Thể dục thể thao, Hà Nội.
2. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.
3. Dương Nghiệp Chí (1983), *Đo lường thể thao*, Nxb. Thể dục thể thao, Hà Nội.
4. Evanof.A and W.P.Newton (1999), “*An altemative treatment for low back pain*”, Joumal of Family Practice, pp. 416-417

*Nguồn bài báo: Bài báo là kết quả nghiên cứu của tác giả thông qua phương pháp tổng hợp tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung bài viết.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16/3/2020; ngày phản biện đánh giá: 13/5/2020; ngày chấp nhận đăng: 4/6/2020)*